

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1899 /STP-VP

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2016

V/v xây dựng Đề án tinh giản biên chế
đối với đơn vị sự nghiệp theo Nghị
định số 108/2014/NĐ-CP

Kính gửi: các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2309/SNV-CCCV ngày 08/11/2016 về việc xây dựng đề án tin giản biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Về việc này, Giám đốc Sở yêu cầu thủ trưởng các đơn vị trực thuộc khẩn trương rà soát, xây dựng Đề án tinh giản biên chế của đơn vị (*Hướng dẫn kèm theo Công văn số 2309/SNV-CCVC*). Đồng thời, các đơn vị gửi báo cáo danh sách viên chức sẽ nghỉ hưu từ nay cho đến năm 2021.

Công văn số 2309/SNV-CCVC ngày 08/11/2016 của Sở Nội vụ được gửi kèm theo Công văn này và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn>.

Đề án tinh giản biên chế, báo cáo danh sách nghỉ hưu của đơn vị gửi về Văn phòng Sở tổng hợp **trước ngày 25/11/2016**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)
Viên Hồng Tiên

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2309/SNV-CCVC

V/v xây dựng đề án tinh giản biên chế
đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị
định số 108/2014/NĐ-CP

Đồng Nai, ngày 08 tháng 11 năm 2016

SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 5792
VĂN	NGÀY: 10/11/2016
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi:

- Các Sở: Lao động - Thương binh và xã hội; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Tư pháp; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai; Nhà Thiếu nhi;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà.

Thực hiện Kế hoạch số 3988/KH-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Công văn số 5508/UBND-VX ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế;

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh khẩn trương rà soát, xây dựng đề án thực hiện tinh giản biên chế **đơn vị sự nghiệp** thuộc cơ quan, đơn vị mình (Đề cương Hướng dẫn kèm theo). Đồng thời, báo cáo danh sách nghỉ hưu trí và kế hoạch tinh giản biên chế sự nghiệp đến năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế (theo biểu mẫu kèm theo).

Đề án tinh giản biên chế và nội dung báo cáo gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 30/11/2016**, để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

(Lưu ý: Việc xây dựng đề án tinh giản biên chế trừ các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế và các đơn vị được giao biên chế theo định mức).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị liên hệ số điện thoại 061.3947241 để được hướng dẫn. /.

Nơi nhận

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở Nội vụ;
- Các trường thuộc UBND tỉnh (thực hiện, nếu có);
- Lưu: VT, CCVC (Hà).



Tên Cơ quan, đơn vị _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
TRONG KẾ HOẠCH TÍNH GIÁN GIÁN ĐOẠN 2016 - 2021**

(Ban hành kèm theo Công văn số 2309 /SNV-CCVC ngày 08/11/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai)

Họ tên	Ngày sinh		Nơi công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Thời điểm nghỉ hưu (ngày tháng, năm)	Ghi chú
	Nam	Nữ					
2	3	4	5	6	7	8	9
Nguyễn Văn A	01/01/1958			Phó giám đốc Trung tâm	Thạc sĩ Kinh tế	01/01/2018	
Nguyễn Đình C	21/12/1960			Chuyên viên	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/01/2021	
Phạm Thanh D		25/5/1964		Chuyên viên	Thạc sĩ Luật học	01/6/2019	

Lưu ý:

Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

....., Ngày tháng năm 2016

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

Đề án: *Tinh giản biên chế của.....* (DỰ THẢO)

theo “Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính Phủ”

I. Đặc điểm tình hình cơ quan, đơn vị

1. Tóm tắt chức năng, nhiệm vụ

2. Khái quát điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn nơi cơ quan, đơn vị hoạt động

3. Quy mô: số phòng, ban... (nêu chi tiết chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban...)

4. Đánh giá chung về các điều kiện đảm bảo chất lượng: cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ, tài chính, cơ chế chính sách ...

5. Những kết quả cơ bản về chất lượng giáo dục đã đạt được

6. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

II. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, mục đích, yêu cầu và phạm vi của Đề án

1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án

Tham khảo nội dung sau:

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế nhằm đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác, góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, nâng cao cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị; hạn chế bất cập trong cách tổ chức bộ máy quản lý, bố trí, sắp xếp vị trí việc làm của viên chức, lao động dẫn đến tình trạng còn trùng chéo, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Chính vì vậy, cần phải xây dựng Đề án “tinh giản biên chế...” nhằm tinh gọn bộ máy, hợp lý, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; tăng cường tính chuyên nghiệp, nâng cao trình độ đội ngũ viên chức; xây dựng đội ngũ viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu công tác hiện nay. Đồng thời, tiếp tục quan tâm đào tạo bồi dưỡng viên chức có năng lực và thu hút viên chức có trình độ chuyên môn cao theo Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ chính trị về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

2. Căn cứ và cơ sở pháp lý:

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật Bảo hiểm xã hội;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Thông tư số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 về việc hướng dẫn

định một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Kế hoạch số 3988/KH-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Công văn số 5508/UBND-VX ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế.

3. Cơ sở thực tiễn (các cơ sở xuất phát từ hoạt động thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng Đề án)

Nêu những bất cập trong tổ chức bộ máy quản lý; bố trí, sắp xếp vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, lao động; sắp xếp bố trí các phòng, ban chuyên môn ... tại đơn vị dẫn đến tình trạng còn trùng chéo trong tổ chức, bộ máy, chất lượng hiệu quả hoạt động chưa cao.

4. Mục đích, yêu cầu của đề án:

Tham khảo nội dung sau:

a. Mục đích:

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nhằm tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong hệ thống chính trị, đặc biệt là đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị trong việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

- Việc thực hiện phải trên cơ sở rà soát, phân loại, đánh giá lại đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật. Việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế phải chính xác, kịp thời và đúng theo quy định. Không làm ảnh hưởng, xáo trộn đến tư tưởng, đời sống của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tinh giản biên chế phải đảm bảo thực hiện theo đúng nguyên tắc và trình tự thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; công khai Đề án tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế, thực hiện tốt quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế.

b. Yêu cầu

- Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy nhằm đổi mới, hoàn thiện theo hướng đồng bộ, tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và chức năng nhiệm vụ được giao.

- Việc tinh giản biên chế được thực hiện trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, bố trí lại lao động trong đơn vị theo hướng ổn định về đội ngũ, bố trí người làm việc phù hợp với trình độ đào tạo, phát huy năng lực cá nhân, không làm ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của viên chức và người lao động, đảm bảo an sinh xã hội.

- Tinh giản biên chế phải được thực hiện có lộ trình, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

5. Phạm vi của Đề án: áp dụng tại đơn vị từ năm 2016 đến năm 2021.

III. Thực trạng tình hình, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các phòng, ban trong cơ quan, đơn vị ...

1. Về tình hình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao của đơn vị

Đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện, kết quả đạt được; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân; sự tác động của các yếu tố khách quan, chủ quan (về quy định của pháp luật hiện hành, về cơ sở vật chất, về yếu tố con người, về các tác động do điều kiện tự nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội...) đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và đề xuất kiến nghị.

2. Thực trạng của tổ chức, bộ máy

(Cơ cấu tổ chức, bộ máy thực tế của đơn vị theo Quy chế tổ chức hoạt động: phòng, ban, đoàn thể, Hội ...)

2.1. Lãnh đạo đơn vị (gồm: cấp trưởng, cấp phó đơn vị)

- Cơ cấu gồm:

+ Thủ trưởng/Giám đốc: 01

+ Phó Thủ trưởng/Phó giám đốc: ...

- Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo đơn vị theo quy định:

+ Kết quả hoạt động: ...

+ Khó khăn, hạn chế: ...

+ Đề xuất, kiến nghị: ...

2.2. Các Phòng, ban, trực thuộc.....("bộ phận thuộc")

- Đánh giá chung việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định (bao gồm:

+ Khó khăn, hạn chế: ...

+ Đề xuất, kiến nghị: ...

- Số lượng, tên gọi, chức năng các bộ phận thuộc đơn vị.

TT	Đơn vị, bộ phận thuộc	Số lượng người làm việc	Tóm tắt nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức
1	Chi cục Văn thư lưu trữ	7	<i>Ví dụ: tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của tỉnh và trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật,...</i>
		

3. Thực trạng về biên chế và sử dụng biên chế

3.1 Về biên chế, số lượng người làm việc:

- Biên chế được giao năm 2016: ... chỉ tiêu, chia ra:

+ Viên chức quản lý: ...

- + Viên chức: ...
- + Hợp đồng theo ND68: ...
- Số lượng hiện có (tính đến thời điểm 01/10/2016):
- + Viên chức quản lý: ...
- + Viên chức: ...
- + Hợp đồng theo ND68: ...

Kết quả cụ thể đánh giá VC trong 3 năm gần đây như sau:

Năm	Tổng số CBCCVC	Số lượng CBCCVC xếp loại đánh giá chất lượng			
		HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HTNV	không HTNV
Năm 2013					
Năm 2014					
Năm 2015					

3.2 Về tình hình quản lý và sử dụng biên chế

- Đánh giá về cơ cấu trình độ đào tạo, độ tuổi, giới tính, trình độ lý luận chính trị, năng lực phẩm chất, ... của đội ngũ viên chức, hợp đồng lao động. (Kèm theo biểu mẫu báo cáo số liệu chất lượng VC và Hợp đồng theo ND68 tại cơ quan, đơn vị)

- Đánh giá về công tác đào tạo bồi dưỡng viên chức; chất lượng, hiệu quả công việc sau đào tạo.

- Đánh giá chung về chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ:

- Các kiến nghị, đề xuất:

IV. Thực hiện các chính sách tinh giản biên chế:

1. Phân công nhiệm vụ viên chức...

Phân công theo vị trí việc làm một người có thể làm được nhiều vị trí công việc (kế toán, thư viện, thiết bị thí nghiệm, y tế trường học, văn thư, thủ quỹ ...).

- Các hình thức kiêm nhiệm: ...

- Số biên chế tiết kiệm được: ...

- Số dôi dư: ... người,

- Đề xuất giải pháp đối với số người dôi dư: (theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định 108)

2. Phương án thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

a) Chính sách về hưu trước tuổi

b) Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước

c) Chính sách thôi việc

- Chính sách thôi việc ngay

- Chính sách thôi việc sau khi đi học nghề

d) Chính sách đối với những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ khác có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức

(Ghi chú: nêu rõ số lượng tinh giản theo hàng năm từ 2016 đến 2021)

3. Chỉ tiêu thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2021.

- Xác định số lượng viên chức ... tinh giản từ năm 2016 đến 2021:

Tổng số Biên chế được giao năm 2016	Số biên chế thực hiện tinh giản						Tổng số biên chế tinh giản đến 2021
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	
Ví dụ: 110	1	2	2	2	2	1	12

Ghi chú: Trong đó phải xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được UBND tỉnh giao năm 2016.

4. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Đề nghị tuyển dụng hoặc hợp đồng tối đa không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản và 50% số biên chế giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật trong năm để tuyển dụng mới viên chức;

Thực hiện đề nghị tuyển bổ sung hoặc hợp đồng lao động đội ngũ có chất lượng cao (ưu tiên người có trình độ Thạc sỹ trở lên, sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, thủ khoa các trường Đại học) về làm việc:

- Năm 2016 đề nghị tuyển hoặc hợp đồng..... ;

- Năm 2017 đề nghị tuyển hoặc hợp đồng..... ;

- Năm 2018 đề nghị tuyển hoặc hợp đồng..... ;

- Năm 2019 đề nghị tuyển hoặc hợp đồng..... ;

- Năm 2020 đề nghị tuyển hoặc hợp đồng..... ;

- Năm 2021 đề nghị tuyển hoặc hợp đồng..... ;

5. Sắp xếp đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ

Rà soát lại cơ cấu, chất lượng viên chức đề xuất điều chuyển hoặc đào tạo lại số có năng lực chuyên môn còn hạn chế nhưng chưa thực hiện được tinh giản biên chế.

+ Đề xuất điều chuyển ... sang đơn vị khác;

+ Đề xuất cử đi đào tạo lại chuyên môn ... để sử dụng phân công công tác khác sau khi hoàn thành đào tạo.

V. Phân loại các phương án, giải pháp theo thẩm quyền:

1. Các phương án, giải pháp có thể thực hiện được ngay: ...

2. Các phương án, giải pháp chưa phù hợp với các quy định hiện hành (các

văn bản quy phạm pháp luật có liên quan) cần xin ý kiến trước khi thực hiện (nếu rõ các quy định và nội dung chưa phù hợp).

3. Thuận lợi, khó khăn thực hiện Đề án.
4. Kiến nghị, đề xuất theo thẩm quyền.

VI. Kết luận

1. Sau sắp xếp: số lượng biên chế, người làm việc tiết kiệm được; chất lượng đội ngũ ...

2. Nguồn kinh phí tiết kiệm được (bao gồm cả kinh phí của nhà nước và đơn vị giải quyết “nếu có” theo quy định hoặc theo của Đề án).

3. Các hiệu quả về mặt xã hội của Đề án:

- Đối với đơn vị:
- Đối với đội ngũ viên chức và người lao động:
- Đối với người dân:
- Đối với xã hội nói chung:
- Đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc:

....., ngày tháng năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ